**Điều khoản tham chiếu đối với điều tra viên**

**Terms of Reference for Enumerators**

|  |
| --- |
| 1. **Giới thiệu về khảo sát/Background** |
| Dự án Nhịp Di cư tại Việt Nam được thực hiện với sự hợp tác giữa Viện Nghiên cứu Hòa bình Oslo (PRIO) và Viện Nghiên cứu Phát triển bền vững Vùng (IRSD), thuộc Viện Hàn lâm Khoa học xã Hội Việt Nam. Dự án Nhịp di cư có mục tiêu chính là khám phá mối liên hệ giữa di cư và sự gia tăng nhóm thu nhập trung bình ở châu Á. Sự thay đổi về khoảng cách, phương hướng và thời gian di cư giữa các cá nhân trong một gia đình theo thời gian được mô tả là nhịp di cư. Dự án sử dụng dữ liệu từ bốn thành phố châu Á gồm Karachi, Mumbai, Hà Nội và Manila.  Khảo sát thực địa của dự án Nhịp di cư sẽ thực hiện phỏng vấn sử dụng bảng hỏi với 500 hộ gia đình tại mỗi thành phố. Những người được hỏi sẽ ở độ tuổi 25-65. Cuộc khảo sát bao gồm tình trạng kinh tế - xã hội hiện tại của các hộ gia đình, cũng như những dấu mốc quan trọng về kinh tế - xã hội và di cư của các hộ gia đình. Các vấn đề liên quan cụ thể bao gồm: sinh kế, giáo dục, quyền sở hữu tài sản, dịch chuyển kinh tế - xã hội, nguyện vọng và nhận thức về nhóm thu nhập trung bình, lịch sử di cư, mạng lưới xã hội.  Phương pháp chọn mẫu được áp dụng là lấy mẫu ngẫu nhiên phân tầng. Cuộc khảo sát sẽ được thực hiện trên máy tính bảng bằng phần mềm Survey CTO CAPI. |
| The Migration Rhythm Project in Vietnam is implemented in the cooperation between the Peace Research Institute Oslo (PRIO) and the Research Institute for Regional Sustainable Development (IRSD), under the Vietnam Academy of Social Sciences. The core objective of Migration Rhythms is to explore the connection between migration and the rise of middle classes. The variation in distances, directions and durations of migration among individuals in a family, over time, are described as migration rhythms. The project's empirical focus is Asia, focusing on data from four Asian cities – Karachi and Mumbai, Hanoi and Manila.  The Migration Rhythms survey has a target sample of 500 respondents in each city. It is a survey of middle-middle-class households, one respondent per household. Respondents will be aged above 25-65, with instructions for how to include anyone above 65 if those below are not available. The survey covers current socio-economic status of the households as well as significant events in the socio-economic and migration history of the households livelihoods, education, asset ownership, socio-economic mobility, aspirations and perceptions on middleclass-ness and migration-related topics, such as migration history, migration networks, and remittances.  Respondents will be randomly sampled among eligible individuals within each household, and households will be randomly sampled within pre-identified clusters of buildings, in areas where households can be expected to be predominantly middle class. Details on how to manage the replacement strategy (for households and relevant respondents within them) will be provided and return visits may be required. The survey will be delivered on tablets using the Survey CTO CAPI software. |
| **II. Nhiệm vụ của điều tra viên/Description of Task for Enumerators** |
| Các điều tra viên sẽ làm việc dưới sự giám sát trực tiếp của nhóm nghiên cứu của IRSD. Nhóm nghiên cứu PRIO cùng với nhóm IRSD sẽ chịu trách nhiệm giám sát công việc khảo sát tại hiện trường cũng như kiểm tra và tuyển chọn điều tra viên. Nhiệm vụ của điều tra viên là:  • Tham gia các chương trình tập huấn điều tra viên do IRSD tổ chức;  • Tham gia kiểm tra trước bảng câu hỏi cùng với nhóm IRSD;  • Cung cấp phản hồi trong việc sửa đổi bảng câu hỏi theo kết quả kiểm tra trước;  • Tiến hành khảo sát thực tế dưới sự giám sát của nhóm IRSD.  • Theo dõi sổ tay điều tra viên, quản lý giám sát viên và các thỏa thuận đã ký kết. |
| The enumerators will work under direct supervision of IRSD team. PRIO team will be responsible to monitor the survey work in the field jointly with IRSD team and be in charge of selecting enumerators. The task of enumerators will be to:   * Participate in the training programmes to be organized for enumerators by IRSD team; * Participate in pre-testing of questionnaire together with IRSD team; * Provide feedback in revising the questionnaire following the pre-testing results; * Conduct the field survey under the supervision of IRSD team. * Follow up enumerator manual and supervisors management and signed agreement; |
| **III. Bàn giao/Deliverables** |
| Điều tra viên sẽ được trang bị thiết bị phục vụ khảo sát bảng hỏi như thiết bị điện tử/Tablet, cài đặt đầy đủ ứng dụng, biểu mẫu bảng hỏi hoàn thiện, các tài liệu phục vụ phỏng vấn bảng hỏi khảo sát.  Điều tra viên được yêu cầu phải nộp Bảng hỏi khảo sát hàng ngày, nếu phiếu không đáp ứng yêu cầu sẽ phải gặp lại người trả lời để hỏi lại |
| Enumerators will be supplied Completed data files of questionnaire form, equipment used for the interview, relevant documents.  Enumerators have to upload completed questionnaire each day, in case the questionnaire isn’t completed/miss record, the enumerator have to revisit the household to complete the questionnaire without no more budget. |
| **IV. Thời gian/Time Frame** |
| * Tập huấn khảo sát cho điều tra viên trong 3 ngày. * Phỏng vấn thử và đánh giá tuyển chọn điều tra viên tham gia khảo sát chính thức: 3 ngày (khảo sát thực địa) * Khảo sát chính thức: thực hiện liên tục hoặc gián đoạn tùy theo điều kiện thực tế, tháng 5 – 6/2023 |
| * Pre-survey training for 3 days and enumerator testing for 3 days * First 3 days in the field with extensive feedback and quality checks; * The remaining survey data collection with continuous monitoring of data quality. |
| **V. Yêu cầu/Education and qualification** |
| * Có kinh nghiệm tham gia khảo sát thực địa, ưu tiên kinh nghiệm nghiên cứu ở khu vực đô thị; * Có bằng cử nhân trở lên chuyên ngành Xã hội học, Nhân học, Kinh tế (đô thị), văn hóa học…; * Có có hiểu biết về di cư là một lợi thế; * Sinh sống/làm việc tại Hà Nội. |
| * Education: Master degree of Sociology, Anthropology, Management Economics, …) * Experience: conducting questionnaire, knowledge of migration * Living in Hanoi |
| **VI. Đãi ngộ/Payment** |
| Khoán theo phiếu, đi lại do bên nhà tuyển dụng bố trí; |
| Paid by the questionnaire’s quantity; transportation will be supplied by IRSD; |